

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HS-ST
Ngày 30 - 01- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Đồng

+ *Hội thẩm Tòa án nhân dân:* Ông Thái Quang Định và bà Vũ Thị Xuyên.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Việt Tâm, chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 01 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2019/TLST- HS ngày 10 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Quang T, sinh ngày 21 tháng 08 năm 1977; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ X, khu Y, phường QT, thành phố UB, tỉnh QN; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; con ông Bùi Quang T và bà Nguyễn Thị P; vợ: Dương Thị L, sinh 1979; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 01-6-2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, ngày 20-4-2004 chấp hành xong hình phạt về địa phương; bị tạm giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 14/10/2018, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986, nơi cư trú: Tổ X, khu Y, phường TV, thành phố UB, tỉnh QN, vắng mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến:

1. Ông Bùi Xuân H, sinh năm 1950. Nơi cư trú: Tổ X, khu Y, phường QT, TP. UB, tỉnh QN, vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ông Vy Văn N, sinh năm 1963, nơi cư trú: Tổ X, khu Y, phường QT, TP. UB, tỉnh QN, vắng mặt tại phiên tòa.

3. Bà Nguyễn Mai L, sinh năm 1969, nơi cư trú: Tổ X, khu Y, phường VD, TP. UB, tỉnh QN, vắng mặt tại phiên tòa.

4. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1984, nơi cư trú: Thôn X, xã TA, thị xã ĐT, tỉnh QN, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ ngày 14-10-2018, tổ công tác thuộc Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh phối hợp cùng Công an phường Quang Trung, thành phố Uông Bí tuần tra kiểm soát. Khi đến nhà Bùi Quang T tại tổ X, khu Y, phường QT, thành phố UB, tỉnh QN tổ công tác phát hiện nhà T có nhiều người lạ tụ tập nên đã kiểm tra hành chính, thấy tại nhà T có chị Nguyễn Mai L và anh Nguyễn Văn C. Quá trình kiểm tra còn thu giữ: tại vị trí dưới gầm giường ngủ trong phòng ngủ của T 03 túi dứa bên trong có chứa chất bột dẻo màu vàng nhạt có tổng khối lượng 0,7kg nghi là thuốc nổ; tại vị trí trên giường ngủ trong phòng ngủ cạnh phòng ngủ của T có 01 túi xách màu đen, bên trong túi xách có 02 túi nilon màu trắng có kích thước lần lượt là (03x2,8)cm và (2,6x2)cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 5702 ngày 19-10-2018 của Viện khoa học hình sự Bộ Công An kết luận: Chất bột dẻo màu vàng nhạt đựng trong 03 túi dứa đều là thuốc nổ công nghiệp nhũ tương, khối lượng 4,1kg (Bốn phẩy một kilôgam); Các hạt hình cầu, màu trắng đựng trong 01 túi dứa đều là thuốc nổ công nghiệp ANFO, khối lượng 0,7kg (Không phẩy bảy kilôgam).

Tại bản Kết luận giám định số 649 ngày 18-10-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine; khối lượng: 0,046g (Không phẩy không bốn sáu gam); Mẫu vật ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine; khối lượng: 0,036g (Không phẩy không ba sáu gam).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Quang T khai nhận: Khoảng đầu tháng 10/2018, Trình đi theo đường mòn để tránh các chốt trạm bảo vệ, đi vào khu bãi thải khai trường than Vietminh để nhặt than bán. Khi đi đến khu vực cầu 4 T nhìn thấy bên bờ suối có 01 bao dứa màu hồng, T đến mở ra thấy bên trong có 01 túi nilon màu đen bên trong có 03 túi dứa đựng chất dẻo mềm và 01 túi dứa đựng các hạt li ti màu trắng, biết là vật liệu nổ, T mang toàn bộ số vật liệu nổ này về cất

giấu tại gầm giường, chưa xác định sẽ làm gì với số thuốc nổ. Đến khoảng 20 giờ ngày 14/10/2018 khi đang ăn cơm ở nhà cùng chị Nguyễn Mai L và anh Nguyễn Văn C thì lực lượng Công an đến kiểm tra và thu giữ số vật chứng như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số 12/CT - VKSUB ngày 10-01-2019, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố Bùi Quang T về tội **“Tàng trữ trái phép vật liệu nổ”**, theo quy định tại khoản 1 Điều 305 của Bộ luật Hình sự.

Người làm chứng anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra với nội dung: Anh và T có mối quan hệ xã hội với nhau. Vào khoảng thời gian giữa tháng 10 năm 2018, anh có đến nhà T chơi, ở lại nhà T mấy hôm. Thời gian ở nhà T, anh được T lấy cho xem một túi dứa và nói là thuốc nổ. Đây là lần đầu anh được nhìn thấy thuốc nổ, anh cũng không để ý và thời gian gần đây thì được biết T bị bắt vì tàng trữ thuốc nổ.

Người chứng kiến chị Nguyễn Mai L và anh Nguyễn Văn C vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra với nội dung: Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 14-10-2018, chị L và anh C đang ăn cơm nhà T thì có lực lượng Công an vào nhà T kiểm tra hành chính. Sau khi kiểm tra, thu giữ dưới gầm giường phòng ngủ của T 03 túi dứa bên trong có chất bột dẻo màu vàng nhạt và 01 túi dứa bên trong có chứa các hạt tròn, nhỏ màu trắng nghi là thuốc nổ. Việc T cất giấu thuốc nổ tại nhà chị L và anh C đều không biết.

Người chứng kiến ông Bùi Văn H và ông Vi Văn N vắng mặt tại phiên tòa nhưng cũng có lời khai thể hiện việc chứng kiến Công an thành phố Uông Bí thu giữ thuốc nổ tại nhà của Bùi Quang T.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí giữ nguyên quyết định truy tố đối với Bùi Quang T theo bản Cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Quang T với mức hình phạt từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 14-10-2018; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng, áp dụng: Khoản 1 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX:

+ Đối với 4,1kg thuốc nổ công nghiệp nhũ tương và 0,7kg thuốc nổ công nghiệp ANFO hoàn lại sau giám định được gửi tại Công ty Công nghiệp hóa chất mỏ QN giao cho Ban chỉ huy quân sự thành phố UB xử lý theo quy định của pháp luật.

+ Đối với số ma túy Ketamine và Methamphetamine bị thu giữ đã sử dụng hết trong quá trình giám định nên không đề cập xử lý.

Bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng

xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ; về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra tỉnh Quảng Ninh, Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Viện Kiểm sát thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] **Về việc định tội:** Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai xác nhận của người làm chứng, người chứng kiến và nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ của bị cáo, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 14/10/2018, tại Tổ X, khu Y, phường QT, thành phố UB, tỉnh QN, Bùi Quang T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã có hành vi cố ý tàng trữ trái phép 4,1kg (Bốn phẩy một kilôgam) thuốc nổ công nghiệp nhũ tương và 0,7kg (Không phẩy bảy kilôgam) thuốc nổ công nghiệp ANFO, thì bị tổ công tác thuộc Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh phối hợp cùng Công an phường Quang Trung, thành phố Uông Bí kiểm tra, phát hiện và thu giữ vật chứng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý vật liệu nổ của Nhà nước, đe dọa nghiêm trọng đến trật tự, an toàn công cộng, cũng như tính mạng, sức khỏe của người khác. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “**Tàng trữ trái phép vật liệu nổ**” quy định tại khoản 1 Điều 305 của Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Hình phạt chính:

Bị cáo Bùi Quang T phạm tội “**Tàng trữ trái phép vật liệu nổ**” quy định tại khoản 1 Điều 305 của Bộ luật hình sự, cụ thể như sau:

“1. Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vật liệu nổ, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”.

Xét về nhân thân, bị cáo là người có nhân thân xấu. Ngày 11-6-2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 24 tháng tù, về tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, đến ngày 20-02-2004 thi hành xong án phạt tù về địa phương. Mặc dù bị cáo đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện tu dưỡng bản thân.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Hành vi tàng trữ trái phép vật liệu nổ của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì hành vi đó xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Để tăng cường biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm nói chung cũng như để giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo cần có một hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo sửa chữa lỗi lầm của bản thân.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 305 của Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000^d (mười triệu đồng) đến 50.000.000^d (năm mươi triệu đồng), phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hành vi tàng trữ trái phép vật liệu nổ của bị cáo là do nhận thức kém, không hiểu biết pháp luật, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 4,1kg thuốc nổ công nghiệp nhũ tương và 0,7kg thuốc nổ công nghiệp ANFO hoàn lại sau giám định được gửi tại Công ty Công nghiệp hóa chất mỏ QN, theo quy định tại Nghị định số 26/2012/NĐ - CP ngày 05-4-2012 của Chính phủ về trình tự, thủ tục, thẩm quyền, kinh phí phục vụ việc tiếp nhận, thu gom, phân loại, bảo quản, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ thì số vật chứng này phải chuyển giao cho cơ quan Quân sự hoặc cơ quan Công an để xử lý nên sẽ tịch thu, giao cho Ban chỉ huy quân sự thành phố UB, tỉnh QN tiếp nhận, quản lý và xử lý theo thẩm quyền.

+ Đối với số ma túy Ketamine và Methamphetamine thu giữ của Nguyễn Mai L, cơ quan giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định nên không đề cập xử lý.

[5] Về vấn đề khác:

- Đối với hành vi tàng trữ 0,046g Ketamine và 0,036g Methamphetamine, quá trình điều tra xác định số ma túy trên là của Nguyễn Mai L, nhưng không đủ cơ sở xử lý hình sự, CQĐT đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Mai L, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

- Đối với số vật liệu nổ mà Bùi Quang T khai nhận được tại khu bãi thải khai trường than Vietmindo, kết quả điều tra, xác minh thì Công ty cổ phần đầu tư - xây dựng hạ tầng và khai thác mỏ Tân Việt Bắc có ký hợp đồng thực hiện các công việc khoan, nổ mìn, bốc xúc đất đá với Công ty PT. Vietmindo, nhưng trong thời gian thực hiện hợp đồng tại khai trường không bị mất hoặc thất thoát số vật liệu nổ này và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 305; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.
Tuyên bố bị cáo Bùi Quang T phạm tội: “**Tàng trữ trái phép vật liệu nổ**”.

Xử phạt Bùi Quang T 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ: Ngày 14-10-2018.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Giao cho Ban chỉ huy Quân sự thành phố UB 4,1kg thuốc nổ công nghiệp nhũ tương và 0,7kg thuốc nổ công nghiệp ANFO hoàn lại sau giám định được gửi tại Công ty Công nghiệp hóa chất mỏ QN.

(Tình trạng và đặc điểm như Phiếu nhập kho và biên bản gửi vật chứng ngày 12 tháng 11 năm 2018 giữa Công an thành phố Uông Bí và Công ty Công nghiệp hóa chất mỏ QN).

3. Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 3, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23, Danh mục án phí, lệ phí Tòa án theo Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Bùi Quang T phải nộp 200.000^d (Hai trăm ngàn đồng) vào ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, ngày 30 tháng 01 năm 2019./.

Nơi nhận:

- Bị cáo.
- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND-TP. Uông Bí;
- Công an TP Uông Bí;
- Chi cục THA DS TP. UB;
- Ban chỉ huy quân sự TP. UB.
- Sở Tư pháp tỉnh QN.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Đồng